TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-PT
Ngày: 22 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Giàu.**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**

Ông **Mai Văn Hùng Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Quốc Nam –** Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: ông **Hồ Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Toàn Thắng, Nguyễn Thanh Thảo, Đào Trọng Nhân, Nguyễn Thanh Phong, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2023/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Toàn Th, sinh năm 1985 tại Tiền Giang; CMND 311833544

Nơi đăng ký HKTT: Ấp N T, xã T B Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp A Th, xã M T A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V sinh năm 1956 và bà Quách Thị H sinh năm 1956; Vợ Đào Thị L sinh năm 1971, con (01 con) tên Nguyễn Thế H sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1997 tại Tiền Giang; CMND 312329043

Nơi cư trú: Ấp M Th, xã M T A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1964 và bà Đào Thị Đ sinh năm 1963; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Ngọc Th vào năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Trọng Nh (E), sinh năm 1993 tại Tiền Giang; CMND 312170264

Nơi cư trú: Ấp M Th, xã M T A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nghề

nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn Th sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1975; Vợ Bùi Thị Kim N sinh năm 1995, có 02 con tên Đào Thanh Nh sinh năm 2018 và Đào Yến N sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thanh Ph (T), sinh năm 1989 tại Tiền Giang; CMND 311975477

Nơi cư trú: Ấp M Th, xã M T A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1964 và bà Đào Thị Đ sinh năm1963; Vợ Nguyễn Thị Thúy A sinh năm 1995 (đã ly hôn), có 01 con tên Nguyễn Phong An B sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị A – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Người bào chữa cho bị cáo Th và Nh: Luật sư Nguyễn Thị Thu Th – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

** Bị hại:* Đoàn Văn H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp M Th, xã M T A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện hợp pháp của anh H: Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp M Th, xã M T A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Luật sư Trần Văn Th – Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1950

Địa chỉ: Ấp M Th, xã M T A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

2. Đoàn Thị T sinh năm 1977

Địa chỉ: Số /34 L Đ Th, phường , quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có tranh chấp về lối đi công cộng giữa phần đất của ông Nguyễn Minh H sinh năm 1977, ngụ ấp M Th, xã M T A, huyện Chợ Gạo với bà Đào Thị L sinh năm 1971 (ngụ cùng ấp với ông H) nên ông H đã xây trụ xi măng rào lưới B40 thu hẹp lối đi công cộng cặp đường bê tông vào phần đất của bà L gây cản trở việc chở thức ăn gà của gia đình bà L. Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 09/11/2020 bị cáo Nguyễn Toàn Th (chồng bà L), bị cáo Nguyễn Thanh Ph, bị cáo Nguyễn Thanh Th, bị cáo Đào Trọng Nh và Đào Văn H sinh năm 1978, ngụ ấp M Th, xã M T A, huyện Chợ Gạo (người làm thuê cho bà L) đã dùng búa đập 06 trụ xi

măng, cắt bỏ rào lưới B40 chắn lối đi, sau đó Công an xã M T A, huyện Chợ Gạo đến hòa giải thì anh Đoàn Văn H (bị hại) cự cải với các bị cáo dẫn đến đánh nhau. Bị cáo Th nhặt đá ném vào anh H nhưng không trúng, Th tiếp tục xông đến đánh anh H, bị cáo Th, bị cáo Nh và bị cáo Ph cùng xông vào dùng tay chân đánh anh H gây thương tích. Trong lúc đánh nhau bà Nguyễn Thị T (là mẹ ruột anh H) sinh ngày 01/01/1950 chạy theo can ngăn thì bị Th dùng tay đánh một cái trúng vào mặt bà T làm bà T té ngã xuống đường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/2021/TgT ngày 12/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương chính mũi; Vỡ xoang hàm bên trái.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đoàn Văn H là: 15% (mười lăm phần trăm).

3. Kết luận khác:

3.1. Xác định vật gây thương tích:

Thương tích do vật tầy gây nên.

3.2. Đề nghị:

Theo bản sao Giấy chứng nhận thương tích số 508339 Bệnh viện Đa khoa Hồng Đức III Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Tinh thần thỉnh thoảng bị kích thích, lo âu, hoảng loạn (nhiều vào ban đêm)

+ Chấn động não

+ Theo dõi rối loạn tâm lý

Yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang giám định pháp y tâm thần.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 1032/KL-GĐ ngày 20/4/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh đối với Đoàn Văn H, kết luận:

1.1. Về y học:

Trước và trong khi sự việc xảy ra, Bị hại tâm thần bình thường.

Sau khi sự việc xảy ra cho đến hiện tại, Bị hại có Hội chứng sau chấn động não, giai đoạn suy nhược sau chấn thương (F07.2-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước và trong khi sự việc xảy ra, Bị hại đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Sau khi sự việc xảy ra cho đến hiện tại, Bị hại hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác:

Tỷ lệ thương tích về tâm thần đối với Bị hại Đoàn Văn H là 13%, căn cứ Thông tư số 20/2014 tại chương 1, điểm II, khoản 2. Do tỷ lệ thương tật về cơ thể là 15% nên tỷ lệ thương tật của Bị hại còn lại là 85%, nên tỷ lệ thương tật về tâm thần trong 85% là 11%. Tổng tỷ lệ thương tật của Bị hại về cơ thể và tâm thần là 26%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/2021/TgT ngày 12/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Xây xát da gối phải, gây rối loạn sắc tố da; Gãy răng R1.1; Chấn động não.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị T là: 08% (tám phần trăm). Cáo trạng xác định do không đủ cơ sở, và không có căn cứ xác định bà T thuộc trường hợp già yếu, ốm đau nên không khởi tố Nguyễn Toàn Th gây thương tích cho bà T.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại Đoàn Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền là 2.836.500.000 đồng, tại phiên toà sơ thẩm yêu cầu bồi thường tổng cộng số tiền 3.110.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Toàn Th bồi thường tổng cộng số tiền là 899.463.000 đồng, tại phiên toà sơ thẩm yêu cầu bồi thường tổng cộng số tiền 1.110.636.000 đồng.

Các bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Th đã bồi thường cho bà T số tiền 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSCG ngày 31-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2023/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Toàn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đào Trọng Nh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph phải bồi thường cho anh Đoàn Văn H (có đại diện hợp pháp chị Nguyễn Thị Thúy H) tổng số tiền 577.327.451 đồng. Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại Đoàn Văn H. Do đó các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 547.327.451 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Toàn Th phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 125.629.000 đồng. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Toàn Th đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để bồi thường cho bà Nguyễn Thị T. Bị cáo Nguyễn Toàn Th phải bồi thường cho bà T số tiền còn lại là 115.629.000 đồng.

(Các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph đã tự nguyện nộp 40.000.000 đồng theo các biên lai thu số 0005956 ngày 02/11/2022 và biên lai thu số 0002013 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, nghĩa vụ chậm trả, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 06/12/2023, các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph có đơn kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo và giảm mức bồi thường cho bị hại.

Ngày 06/12/2023 đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Văn H là chị Nguyễn Thị Thúy H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét tăng mức hình phạt đối với các bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các bị cáo kháng cáo và bị hại cũng có yêu cầu kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết nào mới, án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ và toàn diện; xem xét tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, là tình tiết phát sinh để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; về trách nhiệm dân sự, án sơ thẩm quyết định là có căn cứ và phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo về giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại. Sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thị Thu Th trình bày: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối lỗi, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Th và bị cáo Nh có đủ điều kiện để được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị xem xét thu nhập thực tế của anh H là không phù hợp, anh H không có thu nhập thường xuyên, tính luôn ngày công lao động của ngày nghĩ, ngày lễ là không phù hợp. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Th và bị cáo Nh, sửa bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Thị A trình bày: Nguyên nhân dẫn đến sự việc là do các bị cáo có sự bức xúc, ức chế vì mâu thuẫn, có lỗi của bị hại. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, tự nguyện khắc phục hậu quả nhưng cấp sơ thẩm không xem xét và áp dụng là thiếu sót và áp dụng hình phạt không phù hợp. Các bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành pháp luật tại địa phương, có hoàn cảnh khó khăn; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có đủ điều kiện để được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo theo Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Về trách nhiệm dân sự, cần xem xét cấp sơ thẩm áp dụng mức tối đa trong khi tỷ lệ thương tật chỉ 26% là không phù hợp; tiền công lao động của anh H tính không đúng theo quy định, anh H không có thu nhập thường xuyên ổn định, tính luôn ngày công lao động của ngày nghĩ, ngày lễ là không phù hợp; tính 30 tháng lương tối thiểu đối với bà T là quá cao. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo; giảm bớt số tiền bồi thưởng thiệt hại cho bị hại.

Luật sư Th trình bày: Các bị cáo không có thái độ thành khẩn, có bồi thường nhưng số tiền nhỏ so với trách nhiệm phải bồi thường, án sơ thẩm quyết định hình phạt là quá nhẹ. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo cho rằng bị hại có lỗi là không thành khẩn, các bị cáo không tự nguyện bồi thường mà là lý do đưa ra để bị hại bãi nại cho các bị cáo, nên các tình tiết này đề nghị không xem xét theo quy định. Thiệt hại đối với bị hại là to lớn và lâu dài sau này, anh H hiện nay là gánh nặng cho gia đình. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, tăng mức hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của bị hại, có đủ cơ sở kết luận: Do có sự mâu thuẩn về lối đi, ngày 09/11/2020 các bị cáo có hành vi đập phá hàng rào dẫn đến xảy ra cải vả gây thương tích cho bị hại là anh H với tỷ lệ thương tật cơ thể là 15% và tỷ lệ tâm thần là 11%, truy tố và xét xử sơ thẩm theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp.

[2]- Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và xin xem xét về số tiền bồi thường; đại diện cho bị hại có kháng cáo yêu cầu tăng nặng mức hình phạt. Qua xem xét tình tiết vụ án, hành vi của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo là đồng phạm giản đơn trong vụ án, bị cáo Nguyễn Toàn Th với vai trò chính, là người thực hành, bị cáo Nguyễn Thanh Th là người khởi xướng và thực hành hành vi, nguyên nhân dẫn đến sự việc là do mâu thuẩn giữa vợ của bị cáo Th với ông Nguyễn Minh H, bị hại là anh H có lời lẽ xúc phạm và mắng chưởi lẫn nhau, các bị cáo không biết tự kiềm chế, không biết chấp hành tuân thủ pháp luật, tự ý đập phá tài sản lại có hành vi nhiều người cùng nhau đánh và gây thương tích với tỷ lệ cơ thể cho anh H là 15%, đồng thời gây ảnh hưởng về lâu dài đối với tâm thần của anh H là 11%.

[2.1]- Ngoài ra đối với bị cáo Th có hành vi gây thương tích cho bà T là 8%, trong khi bà T là người lớn tuổi (vào thời điểm xảy ra sự việc là 70 tuổi), bà T chỉ có ý định can ngăn, bị cáo Th lại gây thương tích cho bà T; cáo trạng không truy tố đối với bị cáo Th đối với hành vi gây thương tích cho bà T với lý do không có cơ sở xác định bà T là người già yếu ốm đau, là chưa đánh giá toàn diện và đầy đủ hành vi đối với bị cáo Th. Toà sơ thẩm có thực hiện trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng vẫn không truy tố hành vi của bị cáo Th đối với bà T; bà T cũng không có ý kiến về vấn đề này nên tại phiên toà phúc thẩm, Hội đồng xét xử không xem xét tránh việc làm xấu đi tình trạng của bị cáo Th; nhưng đây là căn cứ để xem xét đối với hành vi của bị cáo Th là có tính côn đồ, bị cáo Th không đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán - Toà án nhân dân Tối cao về áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

[2.2]- Bị cáo Th không liên quan trong việc mâu thuẩn giữa vợ của bị cáo Th, là người khởi xướng và thực hành hành vi cũng với vai trò chính. Bị cáo Nh và bị cáo Ph cũng không có liên quan trong mâu thuẩn, cùng nhau đánh và gây thương tích cho bị hại. Người đại diện cho bị hại có kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với các bị cáo cho thấy có sự bức xúc, căng thẳng trong vụ việc; từ khi khởi tố vụ án và truy tố các bị cáo không có thiện chí bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Các bị cáo có đơn xin khắc phục hậu quả, tự nguyện nộp số tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Tại phiên toà bị hại không đồng ý để nhận tiền bồi thường thiệt hại từ các bị cáo; nên vấn đề này được ghi nhận trên cơ sở thiện chí nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo.

[2.3]- Xem xét về yêu cầu kháng cáo của bị hại, yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo, cho thấy mức án cấp sơ quyết định là tương xứng, không có

tình tiết để tăng nặng thêm hình phạt đối với các bị cáo.

[3]- Từ đó, xem xét về căn cứ pháp luật, tình tiết vụ án, thiệt hại tổn thương đối với bị hại; xem xét tính nghiêm minh, răn đe giáo dục của pháp luật, trong đấu tranh phòng chống tội phạm, về dư luận xã hội: Không có căn cứ để chấp nhận cho các bị cáo được hưởng án treo cũng như giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, cũng như yêu cầu tăng nặng hình phạt của bị hại.

[4]- Về trách nhiệm dân sự: Xem xét các hoá đơn chứng từ, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại về chi phí là: Chi phí điều trị + Tiền xe + Tiền người nuôi bệnh + Tổn thất tinh thần + Thu nhập thực tế bị mất; do sau khi bị thương tích thì gia đình anh H trực tiếp đưa anh H và bà T điều trị tại Bệnh viện tư nhân, đã bỏ ra số tiền trả cho Bệnh viện theo hoá đơn, chứng từ trong phạm vi điều trị thương tích, không điều trị bệnh tật nào khác là có căn cứ. Đối với bà T không chấp nhận phần thu nhập thực tế bị mất cũng là có căn cứ và phù hợp.

Đối với phần thu thập thực tế bị mất của anh H án sơ thẩm tính trong thời gian từ ngày xảy ra sự việc đến ngày xét xử sơ thẩm, trên tiền công lao động 400.000 đồng/ngày với số tiền là 438.000.000 đồng. Qua sự việc hậu quả là anh H ngoài tổn thương về cơ thể, còn bị tổn thương về tâm thần, có ảnh hưởng về lâu dài sau này, là gánh nặng cho gia đình; do bị ảnh hưởng về tâm thần nên anh H khó có khả năng trực tiếp lao động thường xuyên để có nguồn thu nhập ổn định, anh H cũng có hạn chế trong việc phụ giúp công việc hàng ngày trong gia đình. Tiền công lao động của anh H cấp sơ thẩm tính là có cao, nhưng qua xem xét về ảnh hưởng sau này nên cũng cần chấp nhận theo án sơ thẩm.

[5]- Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Ý kiến và đề nghị của các Luật sư, Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định.

[6]- Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2023/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2.1- Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Toàn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.2- Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.3- Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đào Trọng Nh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.4- Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.1- Buộc các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph phải bồi thường cho anh Đoàn Văn H (có đại diện hợp pháp chị Nguyễn Thị Thúy H) tổng số tiền 577.327.451 đồng. Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại Đoàn Văn H. Do đó các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 547.327.451 đồng.

3.2- Buộc bị cáo Nguyễn Toàn Th phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 125.629.000 đồng. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Toàn Th đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để bồi thường cho bà Nguyễn Thị T. Bị cáo Nguyễn Toàn Th phải bồi thường cho bà T số tiền còn lại là 115.629.000 đồng.

(Các bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph đã tự nguyện nộp 40.000.000 đồng theo các biên lai thu số 0005956 ngày 02/11/2022 và biên lai thu số 0002013 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo).

4. Về án phí:

Mỗi bị cáo Nguyễn Toàn Th, Nguyễn Thanh Th, Đào Trọng Nh, Nguyễn Thanh Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành phần Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Giàu